

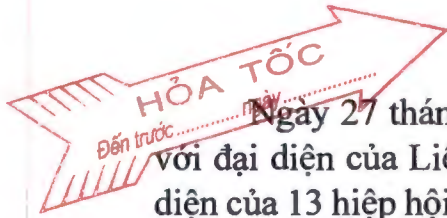
BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: **4880**/BKHT-TT

V/v ý kiến và đề xuất của các hiệp hội, ngành hàng về tình hình sản xuất kinh doanh.

Hà Nội, ngày **18** tháng 7 năm 2022

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ



Ngày 27 tháng 6 năm 2022, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức Hội nghị với đại diện của Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VCCI), đại diện của 13 hiệp hội, ngành hàng¹ và các tổ chức quốc tế² nhằm nắm bắt tình hình sản xuất kinh doanh của các ngành hàng, doanh nghiệp trong 06 tháng đầu năm, các khó khăn, vướng mắc và đề xuất giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2022 và thời gian tới. Trên cơ sở những ý kiến, đề xuất từ các hiệp hội, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổng hợp và báo cáo Thủ tướng Chính phủ như sau:

1. Về tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng đầu năm 2022

Đại diện các hiệp hội, ngành hàng cho biết nhờ chính sách mở cửa nền kinh tế “*thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch Covid-19*” theo Nghị quyết số 128/NQ-CP của Chính phủ, tình hình sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp thuộc nhiều ngành hàng đã khởi sắc trong 06 tháng đầu năm 2022. Cụ thể, các ngành hàng không, du lịch đạt mức tăng trưởng tốt nhờ nhu cầu cao của khách nội địa và chính sách mở cửa cho khách quốc tế từ ngày 15/3/2022. Ngành xây dựng phục hồi tích cực, một số doanh nghiệp có kết quả doanh số và sản lượng trong 6 tháng đầu năm 2022 tăng đến 300% so với cùng kỳ năm 2021. Các ngành xuất khẩu như thủy sản, dệt may có mức tăng trưởng khá³, đóng góp vào tăng trưởng xuất nhập khẩu nói riêng và tăng trưởng của nền kinh tế nói chung...

Tuy nhiên, các hiệp hội cũng nhận định kết quả 6 tháng đầu năm đối với một số ngành hàng chưa đạt được như kỳ vọng⁴, tình hình sản xuất kinh doanh trong 6 tháng cuối năm 2022 đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, từ các yếu tố khách quan như nguy cơ dịch Covid-19 bùng phát; xung đột quân sự Nga - Ucraina diễn biến phức tạp, có nguy cơ kéo dài; giá xăng dầu, nhiên, nguyên vật liệu tăng cao; chính sách của các quốc gia thay đổi; thiếu hụt lao động... cho đến các yếu tố chủ quan như: chính sách, pháp luật trong nước, một số vướng mắc đã tồn tại từ lâu nhưng chưa được quan tâm giải quyết, bộ máy thực thi của chính quyền còn hạn

¹ Bao gồm các hiệp hội: Doanh nghiệp vừa và nhỏ Việt Nam, Doanh nghiệp Điện tử Việt Nam, Logistics Việt Nam, Du lịch Việt Nam, Hàng không Việt Nam, Chế biến và xuất khẩu Thủy sản Việt Nam, Dệt may Việt Nam, Da giày – Túi xách Việt Nam, Các nhà sản xuất ô tô Việt Nam, Nông nghiệp số Việt Nam, Các nhà thầu xây dựng Việt Nam, Doanh nghiệp Mỹ tại Việt Nam, Hội đồng kinh doanh Hoa Kỳ - ASEAN,

² Ngân hàng Thế giới (World Bank), Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

³ Trong 5 tháng đầu năm 2022, xuất khẩu thủy sản tăng 44% so với cùng kỳ năm 2021. Xuất khẩu hàng dệt may 6 tháng đầu năm tăng 17,7% so với cùng kỳ.

⁴ Phần lớn các doanh nghiệp xây dựng chỉ đạt từ 20-40% kế hoạch cả năm 2022.

ché... gây ảnh hưởng đến khả năng phục hồi của doanh nghiệp và nền kinh tế. Điều này đòi hỏi các cấp, các ngành phải nhanh chóng nhận diện tình hình, xác định thuận lợi, cơ hội, khó khăn, thách thức để đề xuất các giải pháp, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp trong thời gian tới.

2. Về khó khăn, thách thức của các ngành hàng, doanh nghiệp

Tại Hội nghị, đại diện các hiệp hội đã xác định một số khó khăn, thách thức ảnh hưởng đến tình hình sản xuất kinh doanh 6 tháng cuối năm và thời gian tới, trong đó bao gồm cả các khó khăn, thách thức chung và các khó khăn riêng đối với từng ngành hàng. Cụ thể như sau:

a) Giá xăng dầu, nhiên, nguyên vật liệu đầu vào tăng cao

Đại diện các hiệp hội đều nhận định rằng, giá xăng dầu, nhiên, nhiên vật liệu đầu vào, chi phí logistics tăng cao làm tăng chi phí sản xuất kinh doanh. Giá xăng dầu tăng cao đồng thời cũng làm tăng chi phí vận chuyển, logistics nội địa, tạo áp lực tăng giá và lạm phát trong nước. Trong khi đó, giá dầu ra chưa tăng hoặc tăng cầm chừng do cần kích cầu, thu hút khách hàng sau khi mở cửa nền kinh tế đã ảnh hưởng nặng nề đến lợi nhuận của doanh nghiệp, dẫn đến thiệt hại tài chính, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Đối với doanh nghiệp xây dựng, giá nguyên liệu tăng dẫn đến giá thành gói thầu tăng từ 18-30% theo từng thời điểm⁵, dẫn đến tình trạng “càng làm càng lỗ”. Các doanh nghiệp xuất nhập khẩu như da giày, dệt may, thủy sản... lại chịu áp lực từ chi phí logistics (vận tải biển) tăng cao từ 3 - 5 lần, khan hiếm nguồn cung nguyên vật liệu đầu vào...

Các khó khăn nêu trên làm cho hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc một số ngành, lĩnh vực còn hạn chế, chưa hồi phục được quy mô như mức trước dịch Covid-19, ảnh hưởng đến quá trình phục hồi của doanh nghiệp nói riêng và nền kinh tế nói chung. Đồng thời, tạo hệ lụy đến nhiều mặt của đời sống kinh tế - xã hội như: nhà thầu trong nước có xu hướng không nhận thầu công trình đầu tư công mà tìm kiếm gói thầu ở các dự án FDI⁶, thiếu hụt nhân công thực hiện các dự án đầu tư công trọng điểm, làm giảm hiệu quả vốn đầu tư và lâu dài là năng lực cạnh tranh của nền kinh tế; ngư dân đánh bắt thủy sản không ra khơi do doanh thu không đủ bù chi phí xăng dầu, làm giảm sản lượng khai thác thủy sản và ảnh hưởng đến chủ quyền biển, đảo của nước ta...

Trường hợp giá xăng dầu, nhiên, nguyên vật liệu đầu vào tiếp tục giữ ở mức cao sẽ làm doanh nghiệp phải tăng giá sản phẩm đầu ra, dẫn đến lạm phát chi phí đẩy, gây khó khăn đến đời sống người dân, nhất là các hộ nghèo, các đối tượng yếu thế trong xã hội.

⁵ Giá thép từ đầu năm 2021 đến nay đã tăng 20-60%, giá xi măng từ 1.400đ/kg tại Quý IV năm 2020 đến nay là 1.980đ/kg, giá nhựa đường từ 11.000đ/kg đến nay là 15.500đ/kg

⁶ Do cơ chế giá hợp lý, bám sát biến động thị trường nguyên vật liệu, cơ chế thanh toán linh hoạt, sòng phẳng.

b) Thiếu hụt lao động, chi phí trả lương cho người lao động tăng

Đại diện các hiệp hội phản ánh việc thiếu hụt, khan hiếm lao động đang xảy ra ở nhiều ngành nghề, từ các ngành thâm dụng lao động như xây lắp, dệt may, da giày... cho đến những ngành có yêu cầu lao động chất lượng, trình độ cao như du lịch, hàng không, điện tử. Sau các đợt bùng phát dịch Covid-19, người lao động có xu hướng không quay trở lại các đô thị, vùng kinh tế lớn, trọng điểm, thay vào đó tìm kiếm công việc ở các ngành nghề ít phải xa quê. Điều này dẫn đến sự mất cân đối cung - cầu thị trường lao động, đặc biệt ở các khu công nghiệp, khu chế xuất. Mặt khác, việc dụng tuyển lao động thay thế cũng gặp nhiều khó khăn như: chi phí tuyển dụng cao hơn do cạnh tranh giữa các doanh nghiệp, phải đào tạo lại từ đầu do chất lượng lao động mới tuyển thấp. Điều này tạo áp lực lên năng lực sản xuất, chất lượng dịch vụ và khả năng hoàn thiện, cung ứng sản phẩm của doanh nghiệp.

Đồng thời, Nghị định số 38/2022/NĐ-CP của Chính phủ quy định tăng mức lương tối thiểu từ ngày 01/7/2022 khoảng 6% so với trước. Đại diện các hiệp hội đều bày tỏ sự đồng tình cao với chủ trương nêu trên nhằm giảm bớt khó khăn, cải thiện cuộc sống cho người lao động. Tuy nhiên, một số ý kiến lo ngại việc tăng lương có thể tạo áp lực cho doanh nghiệp do phải tăng chi phí trả lương và các khoản chi phí được tính tỷ lệ theo lương trong khi giá bán không thể thay đổi đối với đơn hàng đã ký kết, gây khó khăn cho quá trình phục hồi sau dịch Covid-19, đặc biệt đối với những ngành sử dụng nhiều lao động như xây dựng, dệt may, da giày – túi xách, thủy sản, công nghiệp...

c) Khó khăn trong tiếp cận vốn tín dụng phục vụ sản xuất kinh doanh

VCCI cho biết một trong những khó khăn lớn nhất của doanh nghiệp hiện nay là thiếu hụt dòng vốn, song khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng lại đang hạn chế. Kết quả nghiên cứu, điều tra, khảo sát của VCCI cho thấy có tới 47% doanh nghiệp gặp khó khăn trong việc tiếp cận vốn, 4% doanh nghiệp phải huy động vốn từ các nguồn tín dụng đen. Đại diện các hiệp hội cũng phản ánh việc tiếp cận chính sách hỗ trợ 2% lãi suất cho vay trên thực tế là rất khó khăn với thủ tục và điều kiện khắt khe, phức tạp, có thể xảy ra tình trạng doanh nghiệp chưa thực hiện xong thủ tục vay vốn thì chính sách đã hết hiệu lực.

d) Dịch Covid-19 vẫn có nguy cơ bùng phát, đồng thời chính sách phòng chống dịch khác nhau giữa các quốc gia

Trong nước, dịch Covid-19 cơ bản đã được kiểm soát, tuy nhiên rủi ro bùng phát dịch bệnh vẫn luôn thường trực khi các biến chủng mới đã bắt đầu xâm nhập vào nước ta và hiệu lực của vắc-xin đã tiêm giảm dần theo thời gian. Rủi ro của dịch Covid-19 khiến một số doanh nghiệp có tâm lý sản xuất cầm chừng, ngần ngại mở rộng quy mô sản xuất, chưa phục hồi quy mô như trước dịch. Đồng thời, nhiều quốc gia là đối tác thương mại quan trọng của Việt Nam như Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan... vẫn đang áp dụng các biện pháp chống dịch nghiêm ngặt,

gây ảnh hưởng không nhỏ đến chuỗi cung ứng nguyên, phụ liệu và tiêu thụ sản phẩm của Việt Nam.

đ) Cải cách thể chế, cắt giảm thủ tục, điều kiện kinh doanh cho doanh nghiệp còn mang tính hình thức, chưa đủ mạnh mẽ để thúc đẩy động lực tăng trưởng. Một số quy định tại các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật còn tạo thêm thủ tục mới, rào cản mới đối với hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Một số vướng mắc đã tồn tại từ lâu nhưng chưa được quan tâm giải quyết.

e) Khó khăn, vướng mắc đặc thù đối với từng ngành hàng

Bên cạnh những khó khăn, vướng mắc chung, đại diện các hiệp hội cũng thông tin thêm về những khó khăn, vướng mắc đặc thù đối với ngành hàng của mình. Cụ thể đối với một số ngành hàng như sau:

Ngành xây dựng

- Thủ tục pháp lý đầu tư dự án bất động sản chưa được tháo gỡ dẫn đến số dự án mới còn ít, nhà thầu xây dựng thiếu việc.

- Công tác thanh quyết toán với chủ đầu tư còn khó khăn, chưa có cơ chế thanh toán để bảo vệ nhà thầu, hầu hết nhà thầu có các khoản chưa được thanh toán trong khi phải vay ngân hàng, chịu lãi suất cao.

- Thủ tục pháp lý nhận thầu còn phức tạp, phải tuân thủ quy định của pháp luật về phòng cháy, chữa cháy với tiêu chuẩn cao so với mặt bằng khu vực, đòi hỏi nguyên vật liệu độc quyền nhập khẩu làm tăng cao chi phí.

- Công tác thanh kiểm tra còn chồng chéo, tốn nhiều thời gian.

Ngành dệt may

- Đồng nội tệ của nhiều quốc gia trong khu vực mất giá mạnh so với đồng USD, trong khi VND mất giá thấp làm giảm khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp xuất khẩu.

- Liên minh Châu Âu và các thị trường lớn khác dự định thu phí Cacbon, áp dụng quy định về hàm lượng tái chế, tái sử dụng đối với hàng nhập khẩu. Điều này đặt ra yêu cầu thay đổi để kịp thích nghi đối với doanh nghiệp trong nước.

- “Đạo luật phòng chống lao động cưỡng bức với người Ngô Duy Nhĩ” của Hoa Kỳ có hiệu lực từ ngày 21/6/2022 tạo sức ép cho doanh nghiệp dệt may khi phải truy soát nguồn gốc bông và sản phẩm từ bông Tân Cương.

Ngành thủy sản

- Khó khăn trong mở rộng các vùng nuôi trồng tập trung do quá trình đô thị hóa, biến động quy hoạch sử dụng đất.

- Chưa gỡ được thẻ vàng IUU của Liên minh Châu Âu.

- Nước thải từ ao nuôi trồng tập trung đang bị áp chung tiêu chuẩn quy chuẩn như đối với nước thải công nghiệp mà không phải nước thải chăn nuôi.

Ngành du lịch

- Giá điện áp dụng cho các cơ sở lưu trú du lịch chưa được tính ngang bằng với giá điện sản xuất theo tinh thần Nghị quyết số 08-NQ/TW của Bộ Chính trị.

- Ngành du lịch giảm giá để kích cầu, cạnh tranh nhưng giá vé máy bay tăng cao, gây ảnh hưởng đến lợi nhuận của doanh nghiệp du lịch.

3. Kiến nghị của các hiệp hội, ngành hàng

Đại diện các hiệp hội nhận định những khó khăn, thách thức nêu trên sẽ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến hình sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp trong 6 tháng cuối năm 2022 và các năm sau. Một số doanh nghiệp đối mặt với nguy cơ phá sản nếu tình hình không được cải thiện trong thời gian tới.

Trước tình hình đó, các hiệp hội kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương liên quan thực hiện 05 giải pháp chính nhằm tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong thời gian tới, tạo điều kiện cho doanh nghiệp phục hồi và phát triển, cụ thể như sau:

a) Bảo đảm điều kiện sản xuất, kinh doanh cho doanh nghiệp: Kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19, bảo đảm ổn định kinh tế vĩ mô, các cân đối lớn, nguồn cung nguyên vật liệu phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp.

b) Tháo gỡ khó khăn về dòng tiền và giảm chi phí cho doanh nghiệp: Điều hành chính sách tiền tệ linh hoạt, hiệu quả, cắt giảm thủ tục, tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng, đặc biệt thông qua chính sách hỗ trợ 2% lãi suất. Tiếp tục nghiên cứu giảm thuế, phí xăng dầu, giá của các nguyên vật liệu đầu vào của doanh nghiệp.

c) Giải pháp về lao động: Tăng cường kết nối cung - cầu lao động, hỗ trợ doanh nghiệp đào tạo, đào tạo lại và chuyển đổi lao động nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

d) Cải thiện năng lực của nền kinh tế: Sớm xây dựng, ban hành các quy hoạch tổng thể quốc gia, quy hoạch ngành quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh. Đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, sớm đưa vào khai thác, sử dụng nhằm giảm thời gian, chi phí logistics, tạo không gian phát triển mới, nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế.

đ) Cải cách thể chế, cải thiện môi trường kinh doanh: Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn thể chế đã tồn tại từ lâu nhưng chưa được xử lý dứt điểm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, không ban hành các thủ tục, rào cản mới đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Mở rộng, xúc tiến, tìm kiếm các thị trường mới cho hoạt động xuất khẩu.

4. Kiến nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trên cơ sở ý kiến của đại diện các hiệp hội (*bản sao văn bản của các hiệp hội xin gửi kèm theo*), nhằm tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc cho tình hình sản

xuất - kinh doanh của doanh nghiệp trong các tháng cuối năm 2022 và thời gian tới, Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo các Bộ, cơ quan liên quan tập trung thực hiện một số nội dung sau

a) Nghiên cứu các giải pháp nhằm tiếp tục giảm thuế, phí xăng dầu, các nguyên, nhiên vật liệu đầu vào cho sản xuất kinh doanh; nghiên cứu phát triển vùng nguyên liệu thay thế nguyên liệu nhập khẩu

- Bộ Tài chính tiếp tục nghiên cứu các giải pháp giảm thuế, phí, đặc biệt đối với xăng, dầu trong tình trạng giá xăng dầu vẫn đang tiếp tục giữ ở mức cao.

- Bộ Công Thương tăng cường theo dõi, đề nghị các đầu mối bán lẻ xăng dầu thực hiện đúng quy định về dự trữ lưu thông, không để thiếu nguồn cung mặt hàng xăng dầu; phối hợp với Bộ Tài chính điều hành giá xăng dầu chủ động, kịp thời, hiệu quả, sử dụng và trích lập Quỹ bình ổn giá xăng dầu phù hợp, tránh tình trạng biến động giá lớn trong các kỳ điều chỉnh. Về dài hạn, chủ động tính toán, có giải pháp cụ thể để tự chủ nguồn cung xăng dầu trong nước.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đề xuất chính sách hỗ trợ chi phí xăng dầu phù hợp để giúp ngư dân vươn khơi, bám biển; nghiên cứu, đề xuất phát triển vùng nguyên liệu trong nước phục vụ sản xuất nông nghiệp để thay thế nguyên liệu nhập khẩu nhằm chủ động về nguồn cung và giá.

b) Tiếp tục triển khai đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19, đẩy nhanh thực hiện và giải ngân các chính sách hỗ trợ thuộc Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội

- Bộ Y tế chủ trì tiếp tục phối hợp chặt chẽ với các bộ, cơ quan, địa phương chủ động dự báo tình hình dịch Covid-19 quốc tế và trong nước, thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chương trình phòng chống dịch Covid-19. Kịp thời báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo quốc gia phòng chống dịch Covid-19 các vấn đề phát sinh.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam khẩn trương rà soát, nghiên cứu điều chỉnh, hoàn thiện các quy định về quản trị, điều hành hoạt động, giúp tổ chức tín dụng cắt giảm chi phí hoạt động để có lãi suất cho vay hỗ trợ tốt cho doanh nghiệp. Điều hành tăng trưởng tín dụng hợp lý, rà soát, khuyến khích các tổ chức tín dụng tạo điều kiện cho doanh nghiệp tiếp cận nguồn vốn tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Đẩy mạnh việc thực hiện chính sách hỗ trợ 2% lãi suất, bảo đảm hiệu quả, thiết thực, tránh hình thức.

- Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp chặt chẽ với Bộ Tài chính, Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các địa phương đẩy nhanh thực hiện chính sách hỗ trợ tiền thuê nhà cho người lao động, bảo đảm đúng đối tượng, tránh trục lợi.

- Ngân hàng Chính sách xã hội tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các chương trình cho vay ưu đãi với đối tượng ưu tiên tại Chương trình.

c) Đẩy mạnh kết nối cung – cầu lao động, đào tạo, đào tạo lại cho người lao động nhằm đáp ứng yêu cầu thị trường

Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các hiệp hội để xây dựng các giải pháp nhằm kết nối cung - cầu lao động, các chương trình đào tạo, đào tạo lại cho người lao động phù hợp với định hướng và yêu cầu phát triển của doanh nghiệp. Về lâu dài, cần có giải pháp đầu tư cho đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng và phát triển nguồn nhân lực nói chung và nhân lực chất lượng cao nói riêng trong một số ngành, lĩnh vực trọng tâm, then chốt.

d) Đẩy mạnh công tác quy hoạch, đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm nâng cao năng lực và sức cạnh tranh của nền kinh tế

- Các bộ, ngành, địa phương nhanh chóng xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành các quy hoạch do mình phụ trách, làm cơ sở cho doanh nghiệp định hướng các hoạt động đầu tư và sản xuất, kinh doanh.

- Bộ Xây dựng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương khẩn trương công bố giá và chỉ số giá các loại vật liệu theo tháng, phù hợp với diễn biến thị trường trong điều kiện giá cả hàng hóa, nguyên nhiên vật liệu cho đầu tư kết cấu hạ tầng thay đổi nhanh, tạo điều kiện tính đúng, tính đủ chi phí cho đầu tư công, nhất là các dự án cơ sở hạ tầng quan trọng quốc gia.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, sửa đổi quy định về hợp đồng trọn gói đối với các gói thầu quy mô nhỏ theo quy định tại Khoản 1 Điều 62 của Luật Đấu thầu.

- Bộ Giao thông vận tải, các bộ, ngành liên quan và các địa phương đẩy mạnh công tác thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công xây dựng kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, đặc biệt là các dự án trọng điểm, quan trọng quốc gia, tạo sức đột phá và không gian phát triển mới cho nền kinh tế.

đ) Cải cách thể chế, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh, cải thiện môi trường kinh doanh

Các bộ, cơ quan trung ương, địa phương khẩn trương rà soát, chủ động hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền cắt giảm hoặc đơn giản hóa các quy định về trình tự, thủ tục hành chính, điều kiện đầu tư kinh doanh do cấp mình quản lý. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp, tuyệt đối hạn chế xây dựng, ban hành các thủ tục, rào cản mới đối với hoạt động đầu tư, sản xuất, kinh doanh, trừ trường hợp cần thiết và phải đánh giá cụ thể, cân nhắc kỹ lưỡng về tác động tới doanh nghiệp. Trước mắt, đề nghị các bộ, ngành, địa phương khẩn trương nghiên cứu, đề xuất giải pháp đối với một số nội dung sau:

- Bộ Công Thương hoàn thiện, trình Chính phủ phê duyệt "*Chiến lược phát triển ngành Dệt May và Da Giày đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035*" nhằm tạo điều kiện hình thành các khu công nghiệp lớn, đồng bộ, công nghệ tiên tiến, thân thiện với môi trường nhằm giải quyết điểm nghẽn về xuất khẩu sản phẩm dệt may. Nghiên cứu, đề xuất phương án tính giá điện đối với các cơ sở lưu trữ du lịch bằng với giá điện sản xuất.

- Bộ Xây dựng và cơ quan nhà nước có thẩm quyền ở địa phương khẩn trương nghiên cứu, đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn về pháp lý hoặc thủ tục đầu tư xây dựng đối với các dự án bất động sản.

- Bộ Công an nghiên cứu các tiêu chuẩn, quy chuẩn về phòng cháy, chữa cháy đối với dự án xây dựng, đề xuất sửa đổi những tiêu chuẩn, quy chuẩn cao hơn so với mức cần thiết, đồng thời đơn giản hóa thủ tục, tạo điều kiện thuận lợi và giảm chi phí cho doanh nghiệp.

- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, địa phương liên quan nghiên cứu đẩy mạnh các giải pháp khắc phục “thẻ vàng” IUU của Liên Minh Châu Âu, trước mắt cải tiến cơ sở dữ liệu quản lý tàu thuyền-khai thác, sửa đổi quy định ghi nhật ký và số hóa quy trình kiểm tra-cấp xác nhận, chứng nhận khai thác. Tìm kiếm, xúc tiến các thị trường mới cho hoạt động xuất khẩu nông sản của Việt Nam, đặc biệt là nông sản chất lượng cao, tránh phụ thuộc vào một số thị trường nhất định.

- Bộ Tài nguyên và Môi trường nghiên cứu chỉnh sửa các quy định phân loại và chỉ tiêu phốt-pho nước thải từ ao nuôi thủy sản tập trung phù hợp với điều kiện thực tế, khả năng công nghệ, yếu tố đặc thù của ngành nuôi trồng thủy sản và thông lệ khu vực.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp tục theo dõi, đánh giá tình hình và kết quả thực hiện Nghị quyết số 02/NQ-CP của Chính phủ, kịp thời báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Đẩy mạnh triển khai và kết nối các giải pháp, hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ kinh doanh.

- Các bộ, cơ quan, địa phương chủ động rà soát, đánh giá tổng kết các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp sắp hết hiệu lực để quyết định hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền quyết định tiếp tục thực hiện các chính sách tốt, có hiệu quả.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính báo cáo Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/cáo);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các bộ: TC, CT, NN&PTNT, GTVT, XD, YT, CA;
- Các hiệp hội: Chế biến và xuất khẩu thủy sản Việt Nam, Dệt may Việt Nam, Các nhà thầu xây dựng Việt Nam, Doanh nghiệp hàng không Việt Nam, Doanh nghiệp dịch vụ logistics Việt Nam; Liên minh công nghiệp hỗ trợ Việt Nam;
- Liên đoàn Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.
- Bộ KH&ĐT: Lãnh đạo Bộ, các đơn vị trong Bộ (bản điện tử);
- Lưu: VT, Vụ TH.



Nguyễn Chí Dũng

